

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ MOLANI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ MOLANI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOLANI TELECOMMUNICATIONS TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOLANI CO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109192437

3. Ngày thành lập: 28/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 169 Lương Thế Vinh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944936999

Fax:

Email: 8386.vn@gmail.com

Website: www.8368.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Đại lý dịch vụ viễn thông	4610(Chính)
2.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
3.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
4.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
5.	Hoạt động viễn thông khác	6190
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11.	Xuất bản phần mềm	5820
12.	Cổng thông tin	6312
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).	7730
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
33.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao và những sự kiện tương tự ; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống ; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
46.	Quảng cáo	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, giáo dục và đào tạo, công nghệ, xây dựng nông lâm nghiệp)	7490
56.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
57.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
58.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
59.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
60.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
61.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
63.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
66.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
68.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
69.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG ANH DŨNG	Phòng 1005 nhà G khu đô thị Đền Lừ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	033084002880	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

2	ĐÀO THỊ THANH LƯƠNG	403A-E4 Vĩnh Hồ, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	036183004306
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000	
3	NGUYỄN HỮU KẾT	Thôn Hòa Cự, Xã Yên Khang, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	C6691851
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ THANH LƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036183004306

Ngày cấp: 20/10/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *403A-E4 Vĩnh Hồ, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số 169 Lương Thế Vinh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội